

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 66/2024/HS-ST
Ngày: 08-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Bùi Hoàng Sơn.

- Ông Trần Hữu Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Công Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2024 tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2024/TLST-HS, ngày 06 tháng 6 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2024/QĐXXST-HS, ngày 24 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Đặng Văn S; sinh năm 1983 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn 3, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T (đã chết) và bà Trần Thị T, sinh năm 1961; có vợ là Trần Thị Kim N, sinh năm 1988; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/3/2024 đến 21/3/2024; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Cao Thành N; sinh năm 1960 tại tỉnh Bình Định; nơi đăng ký hộ khẩu: Thôn 2, xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nơi tạm trú: Buôn T, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Thành S (đã chết) và bà Võ Thị H, sinh năm 1939; có vợ là Nguyễn Thị Ngọc A (đã ly hôn); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án hình sự số 16/2012/HSST, ngày 28/8/2012 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, đã chấp hành xong bản án, đã được xóa án tích; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/3/2024 đến 21/3/2024; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Trần Văn P; sinh năm 1974 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn 3, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh;

giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Q (đã chết) và bà Hồ Thị N, sinh năm 1951; có vợ là Võ Thị N, sinh năm 1976 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án hình sự số 05/2005/HSST, ngày 28/12/2005 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc", đã chấp hành xong bản án, đã được xoá án tích; Tại bản án hình sự số 01/2016/HSST, ngày 07/01/2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo xử phạt 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc", đã chấp hành xong bản án, đã được xoá án tích; tại quyết định xử phạt hành chính số 50 ngày 25/5/2018 bị cáo bị Công an thị xã A Yun Pa, tỉnh Gia Lai xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc", đã chấp hành xong quyết định; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/3/2024 đến 21/3/2024; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Võ Thanh H; sinh năm 1972 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Buôn T, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ K (đã chết) và bà Lê Thị M (đã chết); có vợ là Lê Thị Hoài T, sinh năm 1973 và 04 con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/3/2024 đến 21/3/2024; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Trần Hữu T; sinh năm 1980 tại tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: Buôn T, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N (đã chết) và bà Phạm Thị H, sinh năm 1953; có vợ là Dương Thu T, sinh năm 1980 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/3/2024 đến 21/3/2024; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Dương Thu T, sinh năm 1980; địa chỉ: Buôn T, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Võ Thị N, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn 3, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Thế T, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn 3, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 11/3/2024, Võ Thanh H, Trần Văn , Cao Thành N, Đặng Văn S ngồi uống rượu tại nhà của Trần Hữu T ở buôn Tùng Xê, xã Ea Ral, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk. Lúc này, S nảy sinh ý định đánh bạc dưới hình thức đánh bài phỏm được thua bằng tiền nên rủ H, N, P cùng chơi thì tất cả đồng ý và hỏi T mượn địa điểm đánh bạc để thu tiền xâu đưa cho T thì T đồng ý. Sau đó, T lấy hai tấm thảm màu vàng đen trải lên trên một cái chiếu màu nâu, một

cái tô kim loại màu bạc để bỏ tiền xâu và một bộ bài Tú lơ khơ màu xanh loại 52 quân cho S, H, P và N đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc, N bỏ ra số tiền 2.350.000 đồng, bỏ ra 1.500.000 đồng, P bỏ ra 1.500.000 đồng, S bỏ ra 1.500.000 đồng; tất cả thống nhất, mỗi ván “Ù” thì người thắng phải bỏ vào tô kim loại màu bạc 20.000 đồng tiền xâu cho Tâm. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi Hải, Phương, Nhơn, Sơn đang đánh bạc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H’Leo phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền mà các bị can sử dụng để đánh bạc là 6.850.000 đồng (trong đó có 100.000 đồng tiền xâu); 01 bộ bài tú lơ khơ bằng giấy màu xanh, 52 quân đã qua sử dụng; 01 cái chiếu màu nâu kích thước 1,95m x 1,76m; 02 tấm thảm lót màu vàng đen, kích thước 40cm x 60cm; 01 cái tô bằng kim loại màu bạc, cao 10cm, đường kính nơi rộng nhất là 18cm.

Các bị cáo Đặng Văn S, Cao Thành N, Trần Văn P, Võ Thanh H và Trần Hữu T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 65/CT-VKS, ngày 03/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H’Leo truy tố đối với các bị cáo Đặng Văn S, Cao Thành N, Trần Văn P, Võ Thanh H và Trần Hữu T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H’Leo giữ nguyên quan điểm truy tố sau khi đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Văn S từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách bằng hai lần mức án Tòa tuyên.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Cao Thành N từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách bằng hai lần mức án Tòa tuyên.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn P từ 07 tháng đến 09 tháng tù. Khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ từ 12/3/2024 đến 21/3/2024. Thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Thanh H từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Hữu T từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/3/2024 đến 21/3/2024.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 6.850.000 đồng; tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 tấm

chiếu và 02 tấm thảm, 01 cái tô bằng kim loại vì các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Đối với căn phòng mà các bị cáo sử dụng đánh bạc thuộc quyền sở hữu của Trần Hữu T và vợ là Dương Thu T, việc bị cáo Tâm cho các bị cáo sử dụng để đánh bạc bà T không biết nên đề nghị tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị căn phòng để sung vào ngân sách nhà nước.

Các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát, không có tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện chấp hành hình phạt và chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ea H'Leo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Vào lúc 18 giờ 30 phút ngày 11/3/2024 tại nhà của Trần Hữu T thuộc buôn Tùng Xê, xã Ea Ral, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Trần Hữu T đã có hành vi cho mượn địa điểm, chuẩn bị công cụ, phương tiện để cho các bị cáo Đặng Văn S, Cao Thành N, Trần Văn P, Võ Thanh H đánh bạc dưới hình thức đánh phỏm thắng thua bằng tiền để thu tiền xâu thì bị phát hiện, số tiền các bị cáo bỏ ra để đánh bạc là 6.850.000 đồng, trong đó có 100.000 đồng tiền xâu.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật. Thế nhưng, do ý thức coi thường pháp luật và động cơ ham muốn sát phạt ăn thua, muốn có tiền nhưng không phải lao động chính đáng nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

Đối với bị cáo Trần Hữu T tuy không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng đã có hành vi cho các bị cáo mượn địa điểm, chuẩn bị các công cụ cho các bị cáo đánh bạc để thu tiền xâu, do số người tham gia đánh bạc có 04 người, số tiền đánh bạc là 6.850.000 đồng nên bị cáo T không bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo truy tố về tội “Gá bạc” mà bị truy tố về tội “Đánh bạc” với vai trò đồng phạm là có căn cứ.

Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ căn cứ pháp luật để kết luận: Các bị cáo Đặng Văn S, Cao Thành N, Trần Văn P, Võ Thanh H và Trần Hữu T đã phạm tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tại điều luật nêu trên quy định như sau:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc hành vi được quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”;

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn gây mất ổn định về trật tự trị an tại địa phương; tệ nạn đánh bạc dưới hình thức đánh phỏm nói riêng và các hình thức đánh bạc khác trong thời gian qua có chiều hướng gia tăng tại địa phương. Mặc dù các cơ quan chức năng đã có những biện pháp xử phạt nghiêm đối với những đối tượng vi phạm nhưng vẫn không giảm mà vẫn có chiều hướng gia tăng; hành vi phạm tội của các bị cáo cũng là một trong những nguyên nhân gián tiếp gây ra các tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt đủ nghiêm đối với các bị cáo để trừng trị, đồng thời cải tạo, giáo dục các bị cáo. Ngoài ra, còn có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm, các bị cáo đều tham gia thực hiện tội phạm với vai trò thực hành. Vì vậy, cần phân tích đánh giá cụ thể hành vi của từng bị cáo tham gia vào việc phạm tội để việc quyết định hình phạt được chính xác.

Đối với bị cáo Đặng Văn S là người giữ vai trò chính, rủ rờ các bị cáo khác đánh bạc và trực tiếp tham gia vào việc đánh bạc với số tiền bỏ ra là 1.500.000 đồng nên phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại trong vụ án.

Đối với các bị cáo N, P và H sau khi được Sơn rủ đánh bạc cũng tham gia tích cực vào việc phạm tội, số tiền bỏ ra đánh bạc của bị cáo N là 2.350.000 đồng, bị cáo P là 1.500.000 đồng, bị cáo H là 1.500.000 đồng. Vì vậy, khi quyết định hình phạt cần xử phạt bị cáo N thấp hơn bị cáo S nhưng cao hơn bị cáo P, H.

Đối với bị cáo T không trực tiếp tham gia vào việc đánh bạc, nhưng có hành vi giúp sức cho các bị cáo khác phạm tội, vai trò của bị cáo thấp hơn so với các bị cáo khác. Vì vậy, áp dụng đối với bị cáo T mức hình phạt thấp nhất so với các bị cáo khác trong vụ án.

[3]. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải. Các bị cáo Đặng Văn S, Võ Thanh H và Trần Hữu T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo T có bố được tặng thưởng huân chương kháng chiến chống mỹ hạng nhất, huân chương chiến sĩ giải phóng hạng ba. Bị cáo H được giám đốc Công an tỉnh Đắk Lắk tặng giấy khen vì “Hoàn thành xuất sắc trong thực hiện công tác năm 2009” và “có thành tích đột xuất trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc năm 2012”, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ea H’Leo tặng giấy khen vì “Đã có thành tích trong đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, đảm bảo ANTT tết Nguyên đán 2013”, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Ea Ral, huyện Ea H’Leo tặng giấy khen vì “Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc năm 2012”; bị cáo N là lao động chính duy nhất, người cao

tuổi, hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Như vậy, các bị cáo H, T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Sơn được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo N được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo P được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Xét thấy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo S, N, T ra khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo S, N được hưởng án treo, bị cáo T cải tạo không giam giữ để các bị cáo tự rèn luyện mình dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương; bị cáo H hình phạt tiền cũng đủ tác dụng trừng trị, răn đe đối với các bị cáo. Cần cách ly bị cáo P ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu sung công quỹ nhà nước 6.850.000 đồng. Cần tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 tấm chiếu và 02 tấm thảm, 01 cái tô bằng kim loại vì các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Đối với căn phòng mà các bị cáo sử dụng đánh bạc thuộc quyền sở hữu của Trần Hữu T và vợ là Dương Thu T có giá trị 52.885.000 đồng, việc bị cáo T cho các bị cáo sử dụng để đánh bạc bà T không biết nên cần tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị căn phòng là 26.442.500 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với bà Võ Thị N có mặt ở chiếu bạc nhưng không tham gia nên không có căn cứ để xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí hình sự: Cần buộc các bị cáo Đặng Văn S, Cao Thành N, Trần Văn P, Võ Thanh H và Trần Hữu T phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Văn S, Cao Thành N, Trần Văn P, Võ Thanh H và Trần Hữu T phạm tội “Đánh bạc”.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn S 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 08 tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Cao Thành N 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách giao bị cáo Đặng Văn S, Cao Thành N cho Ủy ban nhân dân xã Ea Ral, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục các bị cáo. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn P 07 (Bảy) tháng tù. Khấu trừ thời gian bị cáo Trần Văn P bị bắt tạm giữ từ 12/3/2024 đến 21/3/2024. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Hữu T 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/3/2024 đến 21/3/2024, một ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ: $09 \times 3 = 27$ ngày. Bị cáo Trần Hữu T còn phải chấp hành hình phạt còn lại là 01 năm 02 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Bị cáo T được miễn khấu trừ thu nhập vì có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Trong thời gian cải tạo không giam giữ giao bị Trần Hữu T cho Ủy ban nhân dân xã Ea Ral, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Thanh H 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 6.850.000 đồng. Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 tấm chiếu và 02 tấm thảm, 01 cái tô bằng kim loại. Đặc điểm các vật chứng lưu tại hồ sơ vụ án.

Đối với căn phòng mà các bị cáo sử dụng đánh bạc thuộc quyền sở hữu của Trần Hữu T và vợ là Dương Thu T có giá trị 52.885.000 đồng, việc bị cáo T cho các

bị cáo sử dụng để đánh bạc bà T không biết nên tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị căn phòng là 26.442.500 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với bà Võ Thị N có mặt ở chiều bạc nhưng không tham gia nên không có căn cứ để xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hình sự: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Đặng Văn S, Cao Thành N, Trần Văn P, Võ Thanh H và Trần Hữu T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 1, khoản 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo Đặng Văn S, Cao Thành N, Trần Văn P, Võ Thanh H và Trần Hữu T; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Dương Thu T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ giám đốc kiểm tra I);
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Ea H'Leo;
- Cơ quan thi hành án hình sự CA huyện Ea H'Leo;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Các bị cáo;
- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

Phạm Đăng Khoa